

Bài 10
PHÂN ĐẤU, RÈN LUYỆN ĐỂ XỨNG ĐÁNG VỚI DANH HIỆU NGƯỜI
ĐẢNG VIÊN ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

I. VỊ TRÍ, VAI TRÒ, NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI ĐẢNG VIÊN ĐẢNG
CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Vị trí, vai trò của người đảng viên

a) Đảng viên là chiến sĩ cách mạng trong đội quân tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam.

Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: "Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc".

Trước hết, Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, nên từng đảng viên của Đảng phải là chiến sĩ cách mạng tiên phong của giai cấp công nhân, phấn đấu vì lợi ích của giai cấp. Toàn bộ sức mạnh, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng đều được tạo thành từ từng người đảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: "Để lãnh đạo cách mạng, Đảng phải mạnh. Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt".

Thứ hai, Đảng Cộng sản Việt Nam đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam. Vì vậy, đảng viên là người tiên tiến nhất trong nhân dân lao động và của dân tộc. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ đều bắt nguồn từ việc Đảng giải quyết đúng đắn mối quan hệ mật thiết giữa giai cấp và dân tộc, mỗi người đảng viên của Đảng luôn luôn phấn đấu vì lợi ích của giai cấp và dân tộc.

Thứ ba, Đảng là đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc, nhờ đó mà Đảng được cả dân tộc gọi là Đảng ta. Mỗi đảng viên đều đặt lợi ích của giai cấp và dân tộc lên trên hết, trước hết.

Thứ tư, Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành Đảng cầm quyền, được toàn dân thừa nhận là đội tiên phong lãnh đạo nhân dân, nên mỗi đảng viên là người tiên phong, gương mẫu trước quần chúng nhân dân.

b) Đội ngũ đảng viên là những người có trách nhiệm góp phần xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; đồng thời có trách nhiệm tổ chức thực hiện mọi đường lối, chủ trương, chính sách đó.

Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cách mạng Việt Nam bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra và bằng hành động gương mẫu của đảng viên.

Đường lối đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng. Đường lối của Đảng là kết tinh trí tuệ của toàn Đảng. Mỗi đảng viên của Đảng đều có trách nhiệm trong việc xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng qua tham gia xây dựng các nghị quyết của Đảng từ cơ sở trở lên.

Sau khi có đường lối đúng đắn, việc bảo đảm cho đường lối được thực hiện thắng lợi trong thực tế có vai trò quan trọng. Đảng viên phải nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu trong việc chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, làm tấm gương tốt cho quần chúng noi theo. Nhân dân ta có câu “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Điều đó vừa nói lên lòng tin yêu của quần chúng đối với đảng viên, vừa nói lên yêu cầu gương mẫu trước quần chúng của đảng viên.

c) Đảng viên dù ở cương vị nào, cũng vừa là người lãnh đạo, vừa là người phục vụ quần chúng.

Đảng viên là người lãnh đạo, bởi vì đảng viên có giác ngộ lý tưởng của Đảng, đem tư tưởng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tuyên truyền cho quần chúng trong cơ quan, đơn vị, trong cộng đồng, cho gia đình mình và bằng hành động của mình tập hợp lôi cuốn họ thực hiện. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Mỗi đảng viên là một người thay mặt cho Đảng trước quần chúng, để giải thích chính sách của Đảng và của Chính phủ cho quần chúng hiểu rõ và vui lòng thi hành”.

Đảng viên là người đầy tớ của nhân dân, bởi vì mục tiêu lý tưởng của Đảng ta là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, vì vậy đảng viên của Đảng suốt đời phấn đấu để phục vụ cho lý tưởng của Đảng, vì hạnh phúc của nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Mỗi người đảng viên, mỗi người cán bộ từ trên xuống dưới đều phải hiểu rằng: mình vào

Đảng để làm đày tớ cho nhân dân”. Người nhân mạnh: *“làm đày tớ cho nhân dân chứ không phải là quan nhân dân”*.

Là người lãnh đạo, người đày tớ trung thành của nhân dân, đảng viên không tự hạ thấp trình độ nhận thức, phẩm chất chính trị của mình, không theo đuôi quần chúng, mà luôn luôn đứng vững trên lập trường, quan điểm của Đảng để lãnh đạo, giáo dục quần chúng, nâng cao trình độ của quần chúng, tổ chức cho quần chúng hành động cách mạng.

Mỗi đảng viên đều phải phấn đấu theo lời dạy của V.I. Lênin phải bảo vệ tính vững chắc, tính kiên định, tính trong sạch của Đảng và phải cố gắng làm cho danh hiệu và ý nghĩa của đảng viên ngày càng cao hơn lên mãi.

d) Đảng viên là người kiên định bảo vệ Đảng, bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng.

Trong cuộc đấu tranh chống các thế lực thù địch, đặc biệt chống chiến lược “diễn biến hoà bình” hiện nay, việc giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng là yếu tố có tính quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Thắng lợi to lớn và có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới đã khẳng định tính đúng đắn của đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.

Đảng viên, người chiến sĩ tiên phong của giai cấp công nhân có trách nhiệm bảo vệ Đảng, bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, đấu tranh có hiệu quả với các biểu hiện của tư tưởng cơ hội, hữu khuynh, xét lại hoặc giáo điều, bảo thủ, làm cho Đảng ta luôn luôn vững vàng, kiên định, có sức chiến đấu cao.

2. Nhiệm vụ của người đảng viên

Điều 2, Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện hành xác định nhiệm vụ của người đảng viên gồm:

1. Tuyệt đối trung thành với mục đích lý tưởng cách mạng của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; phục tùng tuyệt đối sự phân công và điều động của Đảng.

2. Không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ kiến thức, năng lực công tác, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, có lối sống lành mạnh; đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, cục bộ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện

tiêu cực khác. Chấp hành quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm.

3. Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân; tích cực tham gia công tác quần chúng, công tác xã hội nơi làm việc và nơi ở; tuyên truyền vận động gia đình và nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Tham gia xây dựng, bảo vệ đường lối, chính sách và tổ chức của Đảng; phục tùng kỷ luật, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng; thường xuyên tự phê bình và phê bình, trung thực với Đảng; làm công tác phát triển đảng viên; sinh hoạt đảng và đóng đảng phí đúng quy định.

3. Những quy định về đảng viên dự bị

Sau khi được kết nạp Đảng, người được vào Đảng cần phải biết một số quy định sau:

- Điều 5 Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định: Người được kết nạp vào Đảng phải trải qua thời kỳ dự bị là 12 tháng, tính từ ngày chi bộ tổ chức kết nạp. Trong thời kỳ dự bị, chi bộ tiếp tục giáo dục, rèn luyện và phân công đảng viên chính thức giúp đảng viên đó tiến bộ. Khi hết thời kỳ dự bị, chi bộ xét công nhận đảng viên chính thức từng người một và biểu quyết như xét kết nạp; nếu không đủ tư cách đảng viên thì đề nghị lên cấp ủy có thẩm quyền quyết định xóa tên khỏi danh sách đảng viên dự bị. Nghị quyết của chi bộ và đề nghị công nhận đảng viên chính thức phải được cấp ủy có thẩm quyền quyết định. Đảng viên đã được công nhận đảng viên chính thức thì tuổi đảng của đảng viên tính từ ngày ghi trong quyết định kết nạp.

- Theo quy định về thi hành Điều lệ Đảng, thì thời hạn công nhận đảng viên chính thức được quy định rõ: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày đảng viên hết 12 tháng dự bị, chi bộ phải xét và công nhận chính thức cho đảng viên khi hết 12 tháng dự bị. Đồng thời, đảng viên dự bị đủ điều kiện được công nhận là đảng viên chính thức, dù chi bộ họp chậm, cấp ủy có thẩm quyền chuẩn y chậm, vẫn được công nhận đảng viên chính thức đúng thời điểm hết 12 tháng dự bị.

Trường hợp tổ chức đảng cấp dưới đã qua 3 lần biểu quyết nhưng không đủ 2/3 số đảng viên chính thức hoặc cấp ủy viên tán thành công nhận một đảng viên dự bị là

đảng viên chính thức hoặc đề nghị xóa tên trong danh sách đảng viên, thì báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp và cấp ủy có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Đề xét công nhận đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức, đảng viên dự bị cần hoàn thiện một số thủ tục, hồ sơ cụ thể sau:

+ Có giấy chứng nhận học lớp bồi dưỡng đảng viên mới. Đảng viên dự bị phải học lớp bồi dưỡng đảng viên mới, được trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện hoặc cấp ủy có thẩm quyền kết nạp đảng viên cấp giấy chứng nhận theo mẫu của Ban Tổ chức Trung ương.

+ Có bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị. Sau 12 tháng, kể từ ngày chi bộ kết nạp, đảng viên dự bị viết bản tự kiểm điểm nêu rõ ưu điểm, khuyết điểm về thực hiện nhiệm vụ đảng viên và biện pháp khắc phục khuyết điểm, tồn tại; đề nghị chi bộ xét, công nhận đảng viên chính thức.

+ Có bản nhận xét về đảng viên dự bị của đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ. Đảng viên được phân công giúp đỡ viết bản nhận xét đảng viên dự bị nêu rõ ưu điểm, khuyết điểm về lập trường tư tưởng, nhận thức về Đảng, đạo đức, lối sống và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của đảng viên dự bị; báo cáo chi bộ.

+ Có bản nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi làm việc và chi ủy nơi cư trú: Chi ủy có đảng viên dự bị tổng hợp ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội mà người đó là thành viên; ý kiến nhận xét của chi ủy hoặc chi bộ (nơi chưa có chi ủy) nơi cư trú đối với đảng viên dự bị để báo cáo chi bộ.

II. KHÔNG NGỪNG PHẤN ĐẤU VÀ RÈN LUYỆN ĐỂ XỨNG ĐÁNG VỚI DANH HIỆU ĐẢNG VIÊN

1. Thực hiện tốt tiêu chuẩn đảng viên được quy định trong Điều lệ Đảng

Tiêu chuẩn đảng viên là những chuẩn mực quy định chất lượng của người đảng viên, là tiêu chí phân ra giữa đảng viên và quần chúng; là cơ sở để đánh giá chất lượng đảng viên; là căn cứ để tiến hành mọi mặt công tác đảng viên. Mọi đảng viên phải dựa vào tiêu chuẩn đảng viên để rèn luyện, phấn đấu.

Điều 1, điều 1, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định tiêu chuẩn đảng viên như sau: “Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, suốt đời phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng, đặt lợi ích của Tổ quốc, của giai cấp

công nhân và nhân dân lao động lên trên lợi ích cá nhân; chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, các nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có lao động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; có đạo đức và lối sống lành mạnh; gắn bó mật thiết với nhân dân; phục tùng tổ chức, kỷ luật của Đảng, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng”.

Những tiêu chuẩn đảng viên được thể hiện qua các nội dung cụ thể sau:

a) Về lập trường giai cấp, bản lĩnh chính trị.

- Đảng viên phải tuyệt đối trung thành với lý tưởng cộng sản, kiên định lập trường cách mạng của giai cấp công nhân, suốt đời phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng là xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản; kiên định các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ...; vững vàng, không dao động trước bất kỳ khó khăn, thử thách nào. Có mục tiêu, lý tưởng là tiêu chí phân biệt giữa đảng viên và quần chúng.

- Bản lĩnh chính trị của Đảng còn được thể hiện trong hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đó là sự vững vàng, kiên định, không dao động trước mọi tình huống; sự quyết tâm phấn đấu, vượt mọi khó khăn, gian khổ để hoàn thành tốt nhiệm vụ, vì lợi ích của Đảng và nhân dân, kiên quyết đấu tranh chống lại mọi âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” nhằm chống phá chế độ ta của các thế lực thù địch, đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, đấu tranh bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

- Mục tiêu, nhiệm vụ chính trị cụ thể của người đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay là phấn đấu thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, thực hiện thành công công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Có thể nói, thái độ và sự tham gia tích cực thực hiện đường lối đổi mới là thước đo phẩm chất, năng lực, vai trò tiên phong, gương mẫu của mỗi đảng viên.

b) Về nhận thức, kiến thức, năng lực toàn diện thực hiện công cuộc đổi mới đất nước.

-V.I. Lênin đã dặn những người cộng sản Nga rằng: nếu chỉ có nhiệt tình và lòng dũng cảm không thôi thì không thể chiến thắng được chủ nghĩa tư bản, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, mặc dù nhiệt tình cách mạng và lòng dũng cảm là

yếu tố cực kỳ quan trọng. Để chiến thắng chủ nghĩa tư bản, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, những người cộng sản còn phải có kiến thức, có trình độ văn hoá cao, có trí thông minh và năng lực làm việc. Muốn thế, phải không ngừng học tập, học tập một cách kiên trì và nghiêm túc; không bằng lòng với những kinh nghiệm của mình; kiêu ngạo cộng sản là báo hiệu một sự tụt hậu...

- Công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay là cuộc vận động cách mạng toàn diện và sâu sắc, diễn ra trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Ngày nay, cách mạng khoa học và công nghệ, kinh tế tri thức, toàn cầu hoá đang phát triển mạnh mẽ, tạo ra thời cơ và thách thức với tất cả quốc gia, dân tộc. Rõ ràng, trong tình hình đó, đảng viên phải không ngừng bồi dưỡng những kiến thức văn hoá, khoa học - kỹ thuật, quản lý kinh tế - xã hội, pháp luật... để có đủ năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

c) Về phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn căn dặn cán bộ, đảng viên phải nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, mà nội dung cốt lõi của đạo đức cách mạng là trung với nước, hiếu với dân; yêu thương con người; cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; có tinh thần quốc tế trong sáng, luôn xứng đáng với người lãnh đạo và người đầy tớ trung thành của nhân dân... Những lời dạy đó của Người đến nay vẫn giữ nguyên vẹn giá trị và có ý nghĩa to lớn trong thời kỳ đổi mới.

- Những chuẩn mực đạo đức mà người đảng viên cần có là lòng yêu nước sâu sắc, tôn trọng và hết lòng phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có thái độ tích cực ủng hộ xu thế đổi mới, tham gia vào công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng, thống nhất giữa lời nói và việc làm.

- Đạo đức, lối sống mới yêu cầu dũng cảm vạch trần, phê phán những biểu hiện cơ hội, cá nhân chủ nghĩa, những mưu toan dựa vào xu thế và hoàn cảnh đổi mới để tìm kiếm lợi ích riêng cho bản thân mình.

- Tư tưởng và ý thức đạo đức phải đi liền với hành động, trong lao động, trong công việc, trong quan hệ với con người, trong đấu tranh khắc phục mọi tệ nạn và làm lành mạnh các quan hệ xã hội.

d) Có ý thức tổ chức kỷ luật, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất của Đảng trên cơ sở thực hiện đúng các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, thường xuyên tự phê bình và phê bình.

- Đoàn kết trong Đảng là yêu cầu tối quan trọng của Đảng Cộng sản. Trong Đảng Cộng sản không thể tồn tại nhiều phái, nhiều phe cánh với lập trường và lợi ích khác nhau. Đoàn kết đã trở thành một truyền thống quý báu của Đảng ta mà tất cả các tổ chức đảng và đảng viên phải ra sức giữ gìn, vun đắp như giữ gìn con người của mắt mình. Nền tảng của sự đoàn kết trong Đảng là chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, Điều lệ, đường lối và các nguyên tắc tổ chức Đảng.

- Sức mạnh của Đảng là ở tính thống nhất: thống nhất quan điểm, thống nhất ý chí, thống nhất hành động. Tập trung dân chủ là nguyên tắc bảo đảm sự thống nhất của Đảng. Vì vậy, mọi cán bộ, đảng viên ở bất cứ cương vị nào đều phải tôn trọng và chấp hành đúng nguyên tắc tập trung dân chủ.

- Đảng viên có trách nhiệm tích cực tham gia thảo luận các vấn đề thuộc về đường lối, chủ trương của Đảng, có quyền chất vấn, tranh luận một cách thẳng thắn; đồng thời chú ý lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác. Khi đã thành quyết định của tập thể thì phải nghiêm túc chấp hành, không được phát ngôn tùy tiện hoặc lan truyền những ý kiến, quan điểm riêng của mình bên ngoài các hội nghị Đảng.

đ) Gắn bó mật thiết với nhân dân.

Để thực hiện tốt trách nhiệm với nhân dân, mỗi đảng viên tùy thuộc vào vị trí công tác, điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị cần nâng cao trách nhiệm gắn bó với nhân dân. Cụ thể, cần thực hiện một số yêu cầu sau:

- *Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với nhân dân.*

+ *Trọng dân:* Mỗi người đảng viên cần phải kính yêu nhân dân, tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, tuyệt đối không được có thái độ “vác mặt làm quan cách mạng”, không được hách dịch, nhũn nhẽu nhân dân.

Trọng dân thể hiện ý thức phục vụ nhân dân của đảng viên, là điểm khác biệt cơ bản nhất giữa phong cách cách mạng với các phong cách quan liêu, mệnh lệnh kiểu phong kiến, gia trưởng, coi thường dân, tự cho mình đứng trên dân, ban phát ân huệ cho dân.

+ *Gần dân:* Cán bộ, đảng viên phải gần gũi quần chúng, chăm lo giúp đỡ quần chúng về mọi mặt. Chính nhờ gần dân mà nắm được tâm tư, tình cảm của dân, được dân ủng hộ mới hoàn thành nhiệm vụ. Là thủ trưởng ở một cơ quan, đơn vị phải gần gũi, chan hòa với anh chị em nơi công tác. Còn ở nơi cư trú phải có quan hệ tốt với

nhân dân xung quanh, tham gia các hoạt động ở nơi cư trú, khi đó sẽ được dân quý, dân yêu, dân ủng hộ. Như Hồ Chí Minh đã nói: tất cả đảng viên phải “...lắng nghe ý kiến và nguyện vọng của nhân dân, học hỏi kinh nghiệm của nhân dân”. “Việc gì cũng phải học hỏi và bàn bạc với dân chúng, giải thích cho dân chúng... Đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết”.

+ *Hiểu dân*: tức là phải hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng, những yêu cầu và những bức xúc của dân, cả những điều cần dân nói ra và còn để trong lòng. Đây là vấn đề rất hệ trọng. Cán bộ không hiểu dân thì Đảng và Nhà nước như người bị bịt mắt, bịt tai, rất nguy hiểm! Để hiểu dân phải đi sâu, đi sát quần chúng, chia sẻ với họ, tìm hiểu hoàn cảnh của họ. Chỉ có vậy mới “nghe” được những lời nói chân thành từ họ.

+ *Học dân*: vì trí tuệ và sức mạnh của dân là vô tận. Hồ Chí Minh thường dạy cán bộ phải “học dân chúng” để “nâng cao dân chúng”. Muốn “học dân”, trước hết phải khiêm tốn, biết lắng nghe, không được tự cho mình cái gì cũng giỏi, cái gì cũng biết. V.I. Lênin đã từng lên án gay gắt bệnh “kiêu ngạo cộng sản”. Đối với cán bộ, chúng ta cần phải nâng cao khả năng tổng kết thực tiễn, rút ra những bài học từ **nhân dân**.

+ Có trách nhiệm với nhân dân: Trách nhiệm của mỗi đảng viên đối với nhân dân bắt nguồn từ nguyên lý: “Nước lấy dân làm gốc”, “Sự nghiệp cách mạng là do nhân dân tiến hành”, “Nhân dân là người làm ra lịch sử”...Cán bộ, đảng viên phải “hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân”, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Mỗi đảng viên là một người thay mặt cho Đảng trước quần chúng, để giải thích chính sách của Đảng và của Chính phủ cho quần chúng hiểu rõ và vui lòng thi hành”. Người cũng đã căn dặn: cán bộ không phải là “quan cách mạng” mà là “người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”. “Có trách nhiệm với dân” là phải tận tâm, tận lực vì lợi ích của nhân dân, chăm lo đến lợi ích thiết thân của nhân dân, đặt lợi ích của nhân dân lên trên, lên trước, theo tinh thần đội viên chưa nó, cán bộ không được kêu đòi.

- *Nêu gương cho quần chúng noi theo*.

Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên là phải nêu gương trước quần chúng về mọi mặt. Bởi, Đảng lãnh đạo quần chúng không chỉ bằng đường lối, chính sách mà còn thông qua vai trò gương mẫu tiên phong trong nhận thức, hành động và trong đạo đức, lối sống, tác phong của từng đảng viên.

Theo Hồ Chí Minh, trong mọi phòng trào, mọi nhiệm vụ, cán bộ, đảng viên đều phải tiên phong, gương mẫu làm trước, tiến trước để quần chúng noi theo. Sự gương

mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên có vai trò rất to lớn để biến đường lối, chủ trương của Đảng thành hiện thực. Người nhấn mạnh: “Người đảng viên – dù công tác to hay nhỏ, địa vị cao hay thấp - ở đâu cũng phải làm gương mẫu cho quần chúng... muốn cho quần chúng nghe lời mình, làm theo mình, thì người đảng viên, từ việc làm, lời nói đến cách ăn, phải thế nào cho dân tin, dân phục, dân yêu”.

- *Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân, đưa mọi người tham gia vào các tổ chức thích hợp để hoạt động.*

Để làm tốt công tác dân vận, phải đặc biệt quan tâm đến việc vận động quần chúng tham gia các tổ chức chính trị - xã hội. Ngay khi về nước, Hồ Chí Minh đã thành lập Mặt trận Việt Minh, tập hợp tất cả các giai cấp, tầng lớp vào tổ chức Việt Minh, vận động “không trừ một ai”, nhờ đó đã tạo ra cao trào Cách mạng Tháng Tám, giành chính quyền về tay nhân dân.

Trong công tác vận động nhân dân phải lấy thuyết phục làm chính, đó là vấn đề có tính nguyên tắc. Phải kiên trì giáo dục, thuyết phục quần chúng, làm cho quần chúng hiểu rõ chủ trương, chính sách để mọi người tự giác chấp hành. Việc tổ chức động viên quần chúng cần gắn với việc thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, chăm lo lợi ích thiết thực của nhân dân, đồng thời nâng cao giác ngộ chính trị cho quần chúng trong các tổ chức Mặt trận, đoàn thể, các hội quần chúng, đưa quần chúng vào các hoạt động trong phong trào cách mạng phù hợp với trình độ của từng đối tượng nhân dân.

- *Bồi dưỡng và nhân rộng điển hình và sử dụng quần chúng tiên tiến.*

Phương châm công tác vận động quần chúng là lấy quần chúng vận động quần chúng, Người cán bộ, đảng viên phải biết dựa vào những người tiên tiến, biết nhân rộng để động viên, thúc đẩy mọi người làm theo.

Việc bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến cần phối hợp và thông qua các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức hội quần chúng. Trong khi sử dụng quần chúng tiên tiến phải tránh việc bỏ rơi quần chúng chậm tiến, cần kiên nhẫn giáo dục, động viên, khích lệ họ tham gia phong trào chung, không nên lạm dụng tổ chức để đả kích, chê trách, dẫn quần chúng đến bất mãn, trở thành những người chống đối, ngăn cản phong trào.

e) Kết hợp chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân.

- Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn luôn kết hợp chặt chẽ giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế. Những thắng lợi của cách mạng Việt Nam cũng có nguyên nhân từ đường lối quốc tế đúng đắn của Đảng. Nhiệm vụ của người đảng viên là phải thực hiện đúng đắn đường lối đó của Đảng.

- Bước vào giai đoạn mới, vấn đề đoàn kết quốc tế của cách mạng Việt Nam mang nội dung mới. Đó là, kết hợp chặt chẽ giữa chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế trong sáng, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, nguồn lực bên trong và bên ngoài, làm tốt nghĩa vụ quốc tế trong sáng trong hoàn cảnh mới.

2. Không ngừng tự phấn đấu, rèn luyện để xứng đáng với danh hiệu người đảng viên cộng sản

Khái niệm “đảng viên” bao hàm hai mặt: cá nhân một con người mang danh hiệu đảng viên và một thành viên của Đảng (của một tổ chức đảng cụ thể và của toàn Đảng nói chung). Đảng viên chỉ xứng đáng với danh hiệu cao quý của mình khi làm tròn bổn phận trên cả hai tư cách đó, nhờ sự phấn đấu của bản thân và sự giúp đỡ, tạo điều kiện của tổ chức đảng.

- *Về mặt cá nhân:*

Trước hết mỗi người đảng viên phải rèn luyện mình theo những đức tính của con người Việt Nam. Những đức tính đó được Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII của Đảng xác định và Kết luận Hội nghị Trung ương 10 khóa XI khẳng định lại, đó là:

+ *Có tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có ý chí vươn lên đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu, đoàn kết với nhân dân thế giới trong sự nghiệp đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.* Đây là tiêu chí bao trùm, xuyên suốt nói lên phẩm chất chính trị của công dân đối với đất nước. Yêu nước ngày nay là phải gắn với mục tiêu, lý tưởng xây dựng chủ nghĩa xã hội; yêu nước là phải thể hiện ý chí quyết tâm thoát nghèo từ mỗi người dân, ở mỗi địa phương để vươn lên làm giàu cho mình và cho xã hội, tạo nên sức mạnh cho đất nước phát triển theo mục tiêu mà Đảng và Nhà nước ta đề ra là xây dựng một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

+ *Có ý thức tập thể, đoàn kết, phấn đấu vì lợi ích chung.* Nội dung của đức tính này nói lên sức mạnh của mỗi người nếu biết gắn kết với cộng đồng thì nguồn

lực ấy sẽ được nâng lên gấp bội, bởi vì đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết làm nên sức mạnh. Dân tộc ta đấu tranh giành thắng lợi to lớn, vẻ vang trước các thế lực thực dân, đế quốc, phong kiến chính là nhờ đoàn kết. Trong sự nghiệp kiến thiết nước nhà, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã và đang đặt ra nhiệm vụ cho mỗi chúng ta phải nâng cao ý thức trách nhiệm đối với cơ quan, đơn vị, nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó, trong đó có cả lợi ích của bản thân. Thực hiện đức tính này đòi hỏi mỗi người phải đấu tranh với chính mình, vượt qua chính mình, ra sức tu dưỡng rèn luyện đạo đức, sống có nhân cách, trách nhiệm, xử lý hài hòa giữa lợi ích và lợi ích riêng.

+ *Có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương phép nước, quy ước của cộng đồng; có ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái.* Đức hạnh con người thể hiện ở hành vi giao tiếp, đó là việc xử sự giữa người với người, giữa cá nhân với cộng đồng trong lời ăn, tiếng nói, cử chỉ, hành động, biểu hiện thái độ... Vì vậy, mỗi người tự tu dưỡng rèn luyện, tự điều chỉnh hành vi của mình, đồng thời biết lắng nghe ý kiến góp ý của người khác để sửa chữa và hoàn thiện bản thân, đoạ là nét đẹp của con người văn hóa. Trong quá trình xây dựng lối sống và nếp sống đẹp phải hướng tới thực hiện đầy đủ các chuẩn mực đạo đức mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dày công xây dựng, là: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

+ *Lao động chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp, có kỹ thuật, sáng tạo, năng suất cao vì lợi ích của bản thân, gia đình, tập thể và xã hội.* Bản chất cao nhất của con người là lao động, nhưng lao động như thế nào, vì mục đích gì thì không phải ai cũng giống nhau. Do đó, việc giáo dục cho mọi người lao động sáng tạo có ý thức, có tổ chức kỷ luật, hướng tới năng suất, chất lượng, hiệu quả là cực kỳ quan trọng. Điều này, đòi hỏi mỗi người chúng ta phải gắn lương tâm, trách nhiệm của mình với công việc, với nhiệm vụ, với sản phẩm của mình làm ra. Đặc biệt là phải quan tâm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, vị sự phát triển và phồn vinh của nước nhà.

+ *Thường xuyên học tập, nâng cao hiểu biết, trình độ chuyên môn, trình độ thẩm mỹ và thể lực.* Đây là thước đo cơ bản của văn hóa, thông qua học tập mà tri thức của mỗi người được nâng lên và mở rộng, từ đó chuyển hóa vào cuộc sống, đời sống xã hội bằng những việc làm hữu ích, vượt lên chính mình, chiến thắng bản thân mình, tạo được sự đồng tình, thán phục của nhiều người. Thường xuyên nâng cao năng lực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao, nắm bắt kịp thời thành tựu văn

hóa, thông tin hiện đại, biết huy động tài năng và các nguồn lực để hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra; nâng con người lên một vẻ đẹp mới về trí tuệ, tâm hồn, biết thưởng thức cái đẹp phù hợp với truyền thống dân tộc Việt Nam và những giá trị mới tiến bộ của thời đại.

Hội nghị Trung ương 9 khóa XI đã xác định nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, trong đó “trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người Việt Nam đều hiểu biết sâu sắc; tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc”. Xây dựng và phát huy lối sống “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”; hình thành lối sống có ý thức tự trọng, tự chủ, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; bảo vệ môi trường; kết hợp hài hòa tính tích cực cá nhân và tính tích cực xã hội; đề cao trách nhiệm cá nhân đối với bản thân, gia đình và xã hội”. Đó là nét văn hóa trong các đức tính tốt đẹp của con người Việt Nam trong thời kỳ phát triển mới. Vì vậy, để xứng đáng với danh hiệu người đảng viên cộng sản, mỗi đảng viên phải không ngừng tự phấn đấu, rèn luyện những đức tính trên

- *Về tư cách đảng viên thành viên của tổ chức đảng*

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức..., làm mực thước cho người ta bắt chước”. Đối với Đảng, “Chúng ta vào Đảng là để hết lòng hết sức phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, làm trọn nhiệm vụ của người đảng viên”.

- Yêu cầu của sự phấn đấu là giữ vững, tự khẳng định tư cách người cộng sản của mình và không ngừng vượt lên chính mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy: “tất cả các đảng viên, cán bộ và chi bộ cần phải thường xuyên ôn lại, tự liên hệ và giữ đúng *những tiêu chuẩn của người đảng viên*, coi đó là cách tốt nhất để xứng đáng với danh hiệu người cộng sản.

- Trong phương hướng, nhiệm vụ về kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên, Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, tạo chuyển biến về chất lượng hoạt động của các loại hình cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng trong

các cơ quan, đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế. Kiện toàn tổ chức, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở. Xây dựng đội ngũ đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm cao trong công việc, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỉ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ, vững vàng trước mọi khó khăn thách thức, phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác quản lý, phát triển, sàng lọc đảng viên, bảo đảm chất lượng. Đẩy mạnh công tác phát triển đảng trong công nhân. Kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những người vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước”.

- Về vấn đề đảng viên làm kinh tế tư nhân

+ Vấn đề đảng viên làm kinh tế tư nhân ở nước ta đã xuất hiện từ lâu trong quá trình tiến hành công cuộc đổi mới. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, Đại hội X đã thảo luận, biểu quyết và thông qua chủ trương: “Đảng viên làm kinh tế tư nhân phải gương mẫu chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước, nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ Đảng và quy định của Ban Chấp hành Trung ương”. Như vậy, Đại hội đã đồng ý để đảng viên làm kinh tế tư nhân với một số quy định nhất định.

+ Cơ sở để Đại hội thông qua chủ trương trên là do nước ta đang trong chặng đường đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, với trình độ phát triển thấp kém của lực lượng sản xuất. Nhiệm vụ trung tâm hiện nay là phát triển kinh tế, giải phóng mạnh mẽ các tiềm năng phát triển trong xã hội, trong đó có trên 3 triệu đảng viên. Đó là thực hiện lời dạy của V.I. Lênin, phải qua “những bước trung gian”, “bắt những nhịp cầu nhỏ” từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội.

+ Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta, các thành phần kinh tế cùng phát triển bình đẳng và đều là bộ phận cấu thành hữu cơ của nền kinh tế; kinh tế tư nhân không đối lập với kinh tế nhà nước. Phát triển kinh tế tư nhân cũng là để phát triển nền kinh tế thị trường định hướng lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

- Tuy nhiên, kinh tế tư nhân, do chịu tác động của các quy luật thị trường có thể có những những tác động tiêu cực đến tiêu chuẩn của người đảng viên. Để hạn chế những tác động tiêu cực đó, Nghị quyết Đại hội X yêu cầu đảng viên phải khác với những công dân khác là ngoài việc chấp hành đầy đủ chính sách, pháp luật của

Nhà nước, còn phải chấp hành Điều lệ Đảng và những quy định trong Đảng, để làm kinh tế tư nhân nhưng vẫn đảm bảo tiêu chuẩn và giữ đúng tư cách đảng viên.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội X, Hội nghị Trung ương 3 khóa X đã thông qua những quy định đối với đảng viên làm kinh tế tư nhân. Nhiệm vụ của mỗi đảng viên khi làm kinh tế tư nhân là phải thực hiện tốt những quy định này.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X trình Đại hội XI yêu cầu: “Tổng kết, đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm để tiếp tục thực hiện Quy định số 15-QĐ/TW ngày 28/8/2006 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về đảng viên làm kinh tế tư nhân. Thực hiện thí điểm việc kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng”.

Đại hội XII của Đảng xác định: “Tổng kết việc thực hiện Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đảng viên làm kinh tế tư nhân và việc thí điểm kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng”.

CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Phân tích vị trí, vai trò của người đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.
2. Trách nhiệm gắn bó với quần chúng nhân dân, thực hiện công tác dân vận của đảng viên được thể hiện như thế nào?
3. Nội dung phân đấu rèn luyện của người đảng viên trong giai đoạn hiện nay?